

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BẾN CÁT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 156/2019/HS-ST
Ngày: 19-9-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đậu Thị Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thắm;
2. Bà Nguyễn Kim Lý.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Nga - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Thiện Đại - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 144/2019/TLST-HS ngày 29 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 148/2019/QĐXXST-HS ngày 06/9/2019 đối với bị cáo:

Hồ Minh T, sinh năm 1999, tại tỉnh An Giang; hộ khẩu thường trú: ấp TC, xã MH, huyện CM, tỉnh An Giang; Chỗ ở: khu phố 3, phường TĐ, thị xã BC, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 4/12; con ông Hồ Minh S, sinh năm 1978 và bà Hồ Thị Anh Đ, sinh năm 1979; bị cáo có 02 chị em, lớn nhất sinh năm 1998, nhỏ nhất là bị cáo; Tiền án: Ngày 20/7/2018, bị Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xử phạt 7 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 03/11/2018, chấp hành xong hình phạt tù. Chưa chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm; Tiền sự: ngày 03/4/2017 bị Công an thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương đã xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi “Vận chuyển trái phép chất ma túy”. Ngày 01/3/2018, chấp hành xong Quyết định xử phạt hành chính; bị bắt tạm giam từ ngày 01/5/2019 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Ông Nguyễn Tính H, sinh năm 2000; hộ khẩu thường trú: Ấp VT2, xã CP, huyện TC, tỉnh An Giang; Vắng mặt.

2. Ông Đặng Phước L, sinh năm 1996; hộ khẩu thường trú: Ấp T2, xã PM, huyện PT, tỉnh An Giang; tạm trú: khu phố 3, phường TĐ, thị xã BC, tỉnh Bình Dương; Vắng mặt.

3. Ông Nguyễn Văn T3, sinh năm 1992; hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã TL, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp; tạm trú: Nhà trọ Hùng C, khu phố 3, phường TĐ, thị xã BC, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Mậu T1, sinh năm 1990; hộ khẩu thường trú: Xóm 27, xã XT, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa; tạm trú: Khu phố 1, phường TĐ, thị xã BC, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 20/7/2018, Hồ Minh T bị Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xử phạt 07 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”. T thi hành án tại trại tạm giam Công an tỉnh Bình Dương đến ngày 03/11/2018 thì chấp hành xong. Sau khi ra tù, T không đi kiếm việc làm để có cuộc sống ổn định mà tiếp tục chiếm đoạt tài sản của người khác để có tiền tiêu xài. Từ ngày 22/2/2019 đến ngày 12/4/2019, T đã thực hiện 03 vụ chiếm đoạt tài sản của người khác, cụ thể:

Vụ 1: Vào ngày 22/02/2019, T đến nhà trọ Bình ở khu phố 3, phường TĐ, thị xã BC, tỉnh Bình Dương gặp Nguyễn Tính H là bạn của T. T hỏi mượn 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo A3S màu tím của H để sử dụng đi công việc riêng. H đồng ý cho T mượn điện thoại và nói với T đi công việc xong phải mang điện thoại về trả lại cho H để ngày mai H còn đi làm. T đồng ý. Sau đó, T đi chơi game bắn cá tại một tiệm game (không rõ địa chỉ) ở khu vực ngã tư Sở Sao, thuộc phường TĐ. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, H gọi điện cho T kêu T mang điện thoại về trả cho H. T nói với H sẽ mang điện thoại về trả cho H nhưng T không về mà tiếp tục chơi game. Đến sáng ngày 23/02/2019, T chơi game hết tiền nên T nảy sinh ý định mang điện thoại của H đi cầm cố lấy tiền tiêu xài. T đến gặp V (không rõ nhân thân lai lịch) là bạn của T ở khu vực chợ Hoàng Gia thuộc phường TĐ, thị xã BC, tỉnh Bình Dương nhờ V mang điện thoại Oppo A3S màu tím của anh H đi cầm cố dùm. Vinh đồng ý và mang điện thoại Oppo A3S màu tím đi. Một lúc sau, V về gặp T và đưa cho T 1.500.000 đồng. T sử dụng số tiền này chơi game và tiêu xài cá nhân hết.

Đến khoảng 16 giờ 30 phút ngày 07/3/2019, H gặp T tại nhà trọ H ở khu phố 3, phường TĐ, thị xã BC, tỉnh Bình Dương nên yêu cầu T trả lại điện thoại cho Huy. T nói đã cầm cố điện thoại của Huy và kêu Huy chờ T đi chuộc lại điện thoại cho Huy. Huy điều khiển xe mô tô hiệu Wave Delight biển số 67L2-5967 chở T đi tìm Vinh để hỏi chỗ cầm cố điện thoại. Khi đến đoạn đường hẻm thuộc khu phố 2, phường TĐ, thị xã BC, tỉnh Bình Dương, T kêu Huy đứng ngoài đợi để T lấy xe của Huy đi tìm Vinh. T tìm không gặp Vinh nhưng không quay về trả x echo Huy mà điều khiển xe mô tô Wave biển số 67L2-5967 chạy

đi chơi game bắn cá tại một tiệm game (không rõ địa chỉ) ở khu vực ngã tư Sở Sao. Huy nhắn tin cho T kêu T về trả xe cho Huy nhưng T không trả lời. Đến ngày 08/3/2019, T chơi game bắn cá hết tiền nên nảy sinh ý định chiếm đoạt xe biển số 67L2-5967 của Huy. Tuy nhiên do bạn của T (không rõ lai lịch) cho T mượn tiền nên T sử dụng xe của H làm phương tiện đi lại, nghĩ khi nào hết tiền sẽ đem đi cầm cố sau. Trong thời gian này, T lẩn tránh H, không đến những nơi mà H có khả năng bắt gặp T. Đối với bị hại H, do T không đem xe và điện thoại về trả cho Huy nên ngày 08/3/2019, Huy đến Công an phường TĐ trình báo sự việc.

Ngày 21/3/2019, T nghe tin H báo Công an nên T về nhà trọ H thuộc khu phố 2, phường TĐ, thị xã BC, tỉnh Bình Dương gặp bà Hồ Thị Anh Đ (sinh năm 1977, HKTT: Ấp TC, xã MH, huyện CM, tỉnh An Giang) là mẹ ruột của T. T nhờ bà Đ sáng ngày 22/3/2019 đến gặp H nói H đến bãi giữ xe của nhà trọ P ở khu phố 3, phường TĐ, thị xã BC, tỉnh Bình Dương để lấy xe 67L2-5967. Sau đó, T mang xe mô tô Wave biển số 67L2-5967 của H đến gửi tại bãi giữ xe của nhà trọ P rồi bỏ trốn. Sau khi nghe bà Đ nói, H đến báo Công an phường Tân Định đến nhà giữ xe của nhà trọ P thu giữ xe mô tô Wave hiệu Delight biển số 67L2-59xx. Vụ việc sau đó được chuyển cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát để giải quyết theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô Wave biển số 67L2-5967.

Ngày 11/4/2019 và ngày 06/05/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Bến Cát định giá tài sản T chiếm đoạt của anh Huy xác định: 01 (một) xe mô tô Wave hiệu Delight biển số 67L2-59xx trị giá 8.400.000 đồng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo A3S trị giá 2.800.000 đồng. Tổng giá trị tài sản T chiếm đoạt của anh H là 11.200.000 đồng.

Vụ 2: Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 30/3/2019, T sử dụng máy tính của tiệm internet “Phượng” thuộc khu phố 1, phường TĐ, thị xã BC, tỉnh Bình Dương nhắn tin qua mạng xã hội Facebook cho Đặng Phước L là bạn của T đến chở T đi chơi. L đồng ý và mượn xe mô tô hiệu Wave biển số 67K1-300.99, màu xanh của anh trai là Đặng Phước L2 (sinh năm 1992, HKTT: Ấp T2, xã PM, huyện PT, tỉnh An Giang) điều khiển đến tiệm internet “Phượng” đón T. Sau đó, L chở T đến chơi tại phòng trọ số 12, nhà trọ Hồng L ở khu phố 1, phường TĐ, thị xã BC, tỉnh Bình Dương của Đặng Hoàng N (sinh năm 1998, HKTT: Ấp 2, xã PN, huyện TN, tỉnh Đồng Tháp) là bạn của L và T. Tại đây, T nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô của L mang đi cầm cố lấy tiền tiêu xài nên giả vờ hỏi mượn xe của L để đi công việc rồi khoảng 30 phút sau sẽ trả lại. L tin tưởng nên đồng ý giao xe mô tô Wave biển số 67K1-300.xx cho T mượn. Sau khi mượn được xe, T điều khiển xe đến gặp V (không rõ nhân thân lai lịch) là bạn của T ở khu vực chợ Hoàng Gia thuộc phường Tân Định nhờ V mang xe đi cầm cố. V điều khiển xe mô tô Wave biển số 67K1-300.xx đi một lúc rồi quay về đưa cho T 6.000.000 đồng. Số tiền này T tiêu xài cá nhân hết.

L đợi không thấy T về trả xe nên ngày 31/3/2019, L làm đơn tố cáo hành vi chiếm đoạt tài sản của T đến Công an phường Tân Định. Công an phường Tân Định lập hồ sơ ban đầu sau đó chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát thụ lý theo thẩm quyền. Cơ quan điều tra không truy thu được xe mô tô hiệu Wave biển số 67K1-300.xx.

Ngày 09/4/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Bến Cát xác định: 01 xe mô tô hiệu Wave màu xanh biển số 67K1-300.xx, trị giá 11.280.000 đồng.

Vụ 3: Khoảng 15 giờ ngày 12/4/2019, T cùng Quang, Vũ, Duy (không rõ nhân thân lai lịch) đến phòng trọ của Quang ở khu phố 2, phường TĐ, thị xã BC, tỉnh Bình Dương để sử dụng ma túy. Tại đây, Duy rủ T đi trộm cắp tài sản và thỏa thuận sẽ chia đôi số tiền do bán tài sản trộm được. T đồng ý và điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave màu xanh (không rõ biển số) của Duy chở Duy đi dọc theo Quốc lộ 13 hướng đến thị xã Bến Cát tìm tài sản để trộm. Khi T chở Duy đi ngang qua nhà trọ Hùng C ở khu phố 3, phường TĐ, thị xã BC, tỉnh Bình Dương thì Duy phát hiện xe mô tô Winner màu xanh đen, biển số 66G1- 362.xx của anh Nguyễn Văn T3 đang dựng ở trước cửa phòng trọ số 01, không có người trông giữ. Duy kêu T dừng xe trước cửa nhà trọ và đứng ngoài cảnh giới cho Duy, còn Duy lấy một cái đoán hình chữ “T” từ trong túi quần bên phải của Duy ra, cầm ở tay rồi đi vào trong nhà trọ Hùng Cúc. Khoảng 10 phút sau, Duy dắt xe mô tô Winner màu xanh đen, biển số 66G1- 362.xx đi ra. T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave màu xanh (không rõ biển số) của Duy chạy trước, Duy điều khiển xe mô tô Winner màu xanh đen, biển số 66G1- 362.xx chạy sau. Khi đến đầu đường Quốc lộ 13 Duy nói với T, ngoài lấy trộm được 01 (một) xe mô tô biển số 66G1- 362.xx, Duy còn lấy được 01 (một) cái bóp da bên trong có số tiền là 1.800.000 đồng và 01 (một) điện thoại hiệu Samsung galaxy J7 màu vàng Gold. Sau đó, T và Duy đem xe mô tô biển số 66G1- 362.xx đến nhà trọ (không rõ địa chỉ) của Tuấn (Không rõ nhân thân lai lịch) ở khu phố Phú Nghị, phường Hòa Lợi, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương là bạn của Duy và T gửi xe. Sau đó, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave màu xanh (không rõ biển số) của Duy, chở Duy về phòng trọ của Quang ngủ. Đến khoảng 13 giờ ngày 13/4/2019, T nhờ Quang chở T đến phòng trọ của Tuấn. T lấy xe mô tô nhãn hiệu Winer biển số 66G1- 362.xx điều khiển đến tiệm cầm đồ Đại Phước ở khu phố 1, phường TĐ, thị xã BC, tỉnh Bình Dương, cầm cố xe được 15.000.000 đồng. Tiền có được, T chia cho Duy 7.500.000 đồng, còn 7.500.000 đồng T tiêu xài cá nhân hết. Đối với 01 (một) cái bóp da bên trong có số tiền là 1.800.000 đồng và 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung galaxy J7 màu vàng Gold thì Duy cất giữ, không chia cho T.

Do trước đó, T từng ở trọ tại nhà trọ Hùng C nên T có quen biết với bị hại là anh Nguyễn Văn T3. Sau khi bị mất xe, anh Toàn biết T có mối quan hệ xã hội rộng nên anh Toàn đến gặp T để nhờ T tìm xe giúp cho Toàn. Lúc này, T nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của anh Toàn nên nói Toàn đưa cho T 2.000.000

đồng để T tìm xe cho Toàn. Ngày 13/4/2019 Toàn tin tưởng là T sẽ tìm được xe cho mình nên đưa cho T 2.000.000 đồng. Tiền có được, T tiêu xài cá nhân hết. Đến ngày 15/4/2019, T gọi điện cho Toàn nói là T đã tìm được xe của Toàn tại một tiệm cầm đồ và yêu cầu Toàn đưa thêm cho T số tiền là 8.000.000 đồng để T chuộc xe. Toàn đồng ý đưa thêm cho T 8.000.000 đồng. T nhờ một người thanh niên (không rõ lai lịch) đến gặp Toàn lấy 8.000.000 đồng. Tiền có được, T cũng tiêu xài cá nhân hết. Sau khi đưa tiền cho T, Toàn không thấy T chuộc xe mang về nên Toàn đến gặp T đòi lại tiền thì T nói đã tiêu xài hết và đưa cho Toàn giấy biên nhận cầm xe của Toàn ở tiệm cầm đồ Đại Phước rồi bỏ đi. Toàn đến Công an Phường Tân Định để trình báo vụ việc. Công an phường Tân Định lập hồ sơ ban đầu sau đó chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát thụ lý theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 (một) xe mô tô Honda Winner biển số 61G1-362.xx, màu xanh - đen. Số khung 260XGY227940, số máy: KC26E1091199; 01 (một) Chứng minh nhân dân tên Nguyễn Văn T3; 01 (một) Giấy phép lái xe tên Nguyễn Văn T3; 01 (một) Bảo hiểm dân sự tự nguyện xe mô tô 66G1-362.xx; 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô 66G1-362.xx (bản phô tô).

Ngày 02/5/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Bến Cát xác định: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner biển số 66G1-362.xx màu xanh đen trị giá là 32.000.000 đồng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 màu vàng Gold trị giá 3.600.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra Công an thị xã Bến Cát, Hồ Minh T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Ngày 25/7/2019, Cơ quan CSĐT Công an thị xã Bến Cát đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 144/QĐ tiến hành trao trả:

- 01 (một) xe mô tô hiệu Wave Delight biển số 67L2-59xx cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Tính H. Quá trình điều tra anh Huy đã nhận lại tài sản và yêu cầu T bồi thường số tiền 2.800.000 đồng là giá trị điện thoại di động hiệu Oppo A3S của anh H bị T chiếm đoạt. Theo đơn xin giải quyết vắng mặt anh H không yêu cầu bị cáo bồi thường đối với số tiền này.

- 01 (một) xe mô tô Honda Winner biển số 61G1-362.xx, màu xanh - đen, số khung 260XGY227940, số máy: KC26E1091199; 01 (một) Chứng minh nhân dân tên Nguyễn Văn T3; 01 (một) Giấy phép lái xe tên Nguyễn Văn T3; 01 (một) Bảo hiểm dân sự tự nguyện xe mô tô 66G1-362.xx; 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô 66G1-362.xx (bản phô tô) cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Văn T3. Anh Toàn đã nhận lại tài sản và yêu cầu Hồ Minh T bồi thường số tiền bị chiếm đoạt là 10.000.000 đồng. Riêng tài sản bị chiếm đoạt là 01 (một) bóp da bên trong có số tiền là 1.800.000 đồng và 01 (một) điện thoại di động hiệu

Samsung galaxy J7 màu vàng Gold Cơ quan điều tra không truy thu được, anh Toàn không yêu cầu bị cáo bồi thường.

- Đối với xe mô tô hiệu Wave biển số 67K1-300.xx, màu xanh thuộc quyền sở hữu của anh Đặng Phước L2 là anh trai của bị hại Đặng Phước L. Cơ quan điều tra không truy thu được. Anh Đặng Phước L yêu cầu bị cáo T bồi thường giá trị xe mô tô hiệu Wave biển số 67K1-300.xx là 11.280.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 166/CT-VKSBC ngày 29/8/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Hồ Minh T về các tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173; tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 và tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Hồ Minh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự và tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), đề nghị:

* Về hình phạt đề nghị xử phạt đối với bị cáo T cụ thể như sau:

- Về tội “Trộm cắp tài sản” đề nghị xử phạt mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù;

- Về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” đề nghị xử phạt mức án từ 08 tháng đến 10 tháng tù;

- Về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” đề nghị xử phạt mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tổng hợp hình phạt của cả ba tội đối với bị cáo Hồ Minh T với mức án từ 03 năm 04 tháng đến 4 năm 04 tháng tù.

* Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của bị cáo, buộc bị cáo phải bồi thường cho các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tài sản bị chiếm đoạt gồm:

+ Bồi thường cho anh Nguyễn Văn T3 số tiền là 10.000.000 đồng;

+ Bồi thường cho anh Đặng Phước L số tiền là 11.280.000 đồng;

+ Bồi thường cho anh Nguyễn Mậu T1 số tiền 15.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã mô tả và thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như lời luận tội của đại diện Viện Kiểm sát. Trong phần tranh luận, bị cáo không tranh luận

với lời luận tội của đại diện Viện Kiểm sát mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của vị đại diện Viện Kiểm sát, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Công an thị xã Bến Cát, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận: Trong các ngày 22/02/2019, 07/3/2019, 30/3/2019 và ngày 12/4/2019 bị cáo đã thực hiện nhiều vụ chiếm đoạt tài sản của các bị hại Nguyễn Tính H, Đặng Phước L, Nguyễn Văn T3 trên địa bàn thị xã Bến Cát đúng như nội dung bản Cáo trạng đã mô tả. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Đối với hành vi mượn 01 thoại di động hiệu Oppo A3S và 01 xe mô tô Wave hiệu Delight biển số 67L2-59xx của anh Nguyễn Tính H để sử dụng rồi sau đó nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của anh H để đem cầm cố lấy tiền tiêu xài cá nhân là hành vi lợi dụng sự tin tưởng của bị hại để được bị hại tin tưởng giao tài sản cho để sử dụng và sau đó thực hiện hành vi chiếm đoạt của bị hại Nguyễn Tính H với tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 11.200.000 đồng (01 thoại di động hiệu Oppo A3S trị giá 2.800.000 đồng và 01 xe mô tô Wave hiệu Delight biển số 67L2-59xx trị giá 8.400.000 đồng). Hành vi này đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đối với hành vi giả vờ mượn xe mô tô biển số 67K1-300xx của anh Đặng Phước L để được anh L tin tưởng giao xe cho là một thủ đoạn gian dối của bị cáo nhằm để được bị hại tin tưởng giao tài sản cho rồi thực hiện hành vi chiếm đoạt của bị hại 01 xe mô tô biển số 67K1-300xx trị giá 11.280.000 đồng. Ngoài ra, bị cáo còn có hành vi dùng thủ đoạn gian dối nói với anh T3 đưa tổng số tiền 10.000.000 đồng cho bị cáo đi tìm và chuộc lại xe cho anh Toàn nhưng nhằm mục đích chiếm đoạt số tiền 10.000.000 đồng của anh Toàn. Cả hai hành vi này

của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đối với hành vi lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của bị hại Nguyễn Văn T3 trong việc quản lý, trông coi tài sản, bị cáo cùng Duy (không rõ nhân thân lai lịch) đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt của bị hại 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner biển số 66G1-362.xx, trị giá 32.000.000 đồng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 màu vàng Gold, trị giá 3.600.000 đồng; tiền mặt 1.800.000 đồng. Tổng trị giá tài sản bị cáo T và Duy lén lút chiếm đoạt là 37.400.000 đồng. Hành vi này đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Do đó, bản Cáo trạng số 166/CT-VKS ngày 29/8/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Về nhận thức, bị cáo biết việc lợi dụng lòng tin của bị hại để được bị hại tin tưởng giao tài sản cho mình sau đó thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của bị hại và hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật và sẽ bị pháp luật trừng trị nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, thể hiện ý thức tham lam, liều lĩnh và xem thường pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo một mức án thật nghiêm, tương xứng với tính chất và mức độ phạm tội để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được cân nhắc, xem xét khi quyết định hình phạt gồm: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn, hối cải. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, bị cáo cho rằng bị cáo có ông ngoại tên Hồ Văn M được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo trình bày không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào để chứng minh cho việc bị cáo có thân nhân được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến vì lý do bị cáo bị tạm giam nên không liên hệ được với gia đình bị cáo. Tuy nhiên, tại bản án số 99/2018/HS-ST ngày 20/7/2018 của Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương (bút lục 227) trước đó đã từng xét xử bị cáo cũng không đưa ra tài liệu, chứng cứ để chứng minh và không xem xét cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ này. Do đó không có cơ sở để xem xét.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 20/7/2018, bị Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xử phạt 07 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 22/02/2019, bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội khi chưa được xoá án tích nên thuộc T hợp tái phạm, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Ngoài ra, đối với tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản: Bị cáo thực hiện tất cả 02 lần chiếm đoạt tài sản của bị hại Đặng Phước L và Nguyễn Văn T3 (01 xe mô tô biển số 67K1-300.99 trị giá 11.280.000 đồng; Tiền mặt 10.000.000 đồng). Giá trị tài sản mỗi lần chiếm đoạt đều có giá trị từ 2.000.000 đồng trở lên. Do đó, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là: “phạm tội 02 lần trở lên” được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Về nhân thân: Ngày 20/7/2018, bị Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xử phạt 7 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” và ngày 03/4/2017 bị cáo bị Công an thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi: “Vận chuyển trái phép chất ma túy”. Ngày 01/3/2018, chấp hành xong Quyết định xử phạt theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 129/QĐ-XPVPHC ngày 03/4/2017. Do đó, bị cáo là người có nhân thân xấu (có tiền án, tiền sự).

[6] Xét thấy, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là tương xứng với tính chất và mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Đối với người tên Duy, Tuấn, Vinh, Tin, Quang, Vũ hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên không có cơ sở để xem xét trách nhiệm hình sự. Khi nào xác định được sẽ xem xét, xử lý sau.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

Anh Nguyễn Văn T3 yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền mặt bị chiếm đoạt là 10.000.000 đồng.

Anh Đặng Phước L yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị xe mô tô hiệu Wave biển số 67K1-300.99 là 11.280.000 đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Mậu T1 yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 15.000.000 đồng là tiền bị cáo cầm cố chiếc xe.

Tại phiên tòa, bị cáo tự nguyện bồi thường cho ông Toàn số tiền 10.000.000 đồng; anh L số tiền 11.280.000 đồng; anh Toán số tiền 15.000.000 đồng. Xét sự tự nguyện bồi thường này của bị cáo là phù hợp và không trái đạo đức, không trái quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử cần ghi nhận sự tự nguyện này của bị cáo và cần tuyên buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường các khoản tiền này.

Trong quá trình điều tra, anh Nguyễn Tính H yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 2.800.000 đồng là giá trị điện thoại di động hiệu Oppo A3S của anh Huy bị T chiếm đoạt. Tại Đơn trình bày ý kiến và xin giải quyết vắng mặt đề ngày 19/9/2019, anh Huy không yêu cầu bị cáo bồi thường. Xét đây là sự tự nguyện và quyền quyết định, định đoạt của anh Huy nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét, giải quyết.

[9] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) xe mô tô hiệu Wave Delight biển số 67L2-59xx là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Tính H. Cơ quan cảnh sát điều tra đã giao trả cho anh Huy là phù hợp nên chấp nhận (bút lục 253).

- Đối với 01 (một) xe mô tô Honda Winner biển số 61G1-362.xx, màu xanh đen, số khung 260XGY227940, số máy: KC26E1091199; 01 (một) Chứng minh nhân dân tên Nguyễn Văn T3; 01 (một) Giấy phép lái xe tên Nguyễn Văn T3; 01 (một) Bảo hiểm dân sự tự nguyện xe mô tô 66G1-362.xx; 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô 66G1-362.xx (bản phô tô) hiện cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương đã giao trả lại cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Văn T3. Anh Toàn đã nhận lại tài sản và không yêu cầu xem xét nên HĐXX không xem xét. Riêng tài sản bị chiếm đoạt là 01 (một) bóp da bên trong có số tiền là 1.800.000 đồng và 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung galaxy J7 màu vàng Gold Cơ quan điều tra không truy thu được, Anh Toàn không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với xe mô tô hiệu Wave biển số 67K1-300.xx, màu xanh đứng tên chủ sở hữu là anh Đặng Phước L2 là anh trai của bị hại Đặng Phước L. Anh L2 cho Đặng Phước L mượn sử dụng và sau đó bị cáo chiếm đoạt của anh Đặng Phước L và đưa xe này cho Vinh (không rõ lai lịch) đem đi cầm cố. Hiện Cơ quan điều tra không truy thu được nên không có cơ sở để xử lý.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Các bị hại không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Hồ Minh T phạm tội: “Trộm cắp tài sản”, tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” và tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Xử phạt bị cáo Hồ Minh T 02 (hai) năm tù về tội: “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù được tính từ ngày 01/5/2019.

- Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Xử phạt bị cáo Hồ Minh T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù được tính từ ngày 01/5/2019.

- Căn cứ khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Xử phạt bị cáo Hồ Minh T 10 (mười) tháng tù về tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù được tính từ ngày 01/5/2019.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), tuyên tổng hợp hình phạt chung của cả ba tội: Buộc bị cáo Hồ Minh T phải chấp hành hình phạt chung là 04 (bốn) năm 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 01/5/2019.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 584, 585 và 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015, tuyên buộc bị cáo Hồ Minh T bồi thường như sau:

- Buộc bị cáo Hồ Minh T bồi thường cho anh Nguyễn Văn T3 số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

- Buộc bị cáo Hồ Minh T bồi thường cho anh Đặng Phước L số tiền 11.280.000 đồng (mười một triệu, hai trăm tám mươi nghìn đồng).

- Buộc bị cáo Hồ Minh T bồi thường cho anh Nguyễn Mậu T1 số tiền 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng).

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực thi hành và người yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo chưa thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ, thì hàng tháng bị cáo còn phải thanh toán cho số tiền lãi bằng mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Hồ Minh T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 1.814.000 đồng (một triệu, tám trăm mười bốn nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai theo quy định.

T hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014)./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- CA thị xã Bến Cát;
- Lưu: HSVA, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đậu Thị Thảo

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ